ỦY BAN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 3074/QĐ-UBND	*Tuy Phước, ngày 25 tháng 12 năm 2013*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân bổ kinh phí hỗ trợ cho UBND các xã, thị trấn xây dựng kiên cố hóa kênh mương năm 2013 theo chính sách của huyện và chính sách của tỉnh tại Quyết định số 3358/QĐ-UBND, ngày 12/11/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 29/2013/QĐ-UBND, ngày 16/8/2013 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành chính sách về kiên cố hóa kênh mương, kênh mương nội đồng giai đoạn 2013-2015 trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 3358/QĐ-UBND, ngày 12/11/2013 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt kế hoạch hỗ trợ kiên cố hóa kênh mương năm 2013 trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Công văn số 3519/STC-NS ngày 10/12/2013 của Sở tài chính Bình Định về việc thông báo bổ sung có mục tiêu năm 2013, trong đó huyện Tuy Phước được UBND tỉnh hỗ trợ kinh phí xây dựng kiên cố hóa kênh mương nội đồng ngoài chính sách hỗ trợ xi măng còn lại hỗ trợ bằng tiền là 215.000.000 đồng (hai trăm mười lăm triệu đồng) cho 02 xã điểm *(Phước Hưng và Phước Nghĩa)*;

Căn cứ Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 02/01/2013 của UBND huyện Tuy Phước về việc phê duyệt danh mục, kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2013 thuộc các nguồn vốn được phân cấp cho huyện và nguồn vốn huyện quản lý;

Căn cứ Quyết định số 1102/QĐ-UBND ngày 18/6/2013 của UBND huyện Tuy Phước về việc phê duyệt danh mục, kế hoạch vốn xây dựng kiên cố hóa kênh mương nội đồng của UBND các xã, thị trấn năm 2013;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Phòng Nông nghiệp & PTNT huyện tại Tờ trình số 358/TTr-PNN ngày 17/12/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân bổ kinh phí hỗ trợ xây dựng kiên cố hóa kênh mương năm 2013 cho ngân sách các xã, thị trấn với tổng số tiền là: **929.590.000 đồng** *(Chín trăm hai mươi chín triệu, năm trăm chín mươi ngàn đồng)*, trong đó: Từ nguồn vốn hỗ trợ của tỉnh là 215.000.000 đồng (hai trăm mười lăm triệu đồng) cho 02 xã điểm *(Phước Hưng & Phước Nghĩa)* và nguồn vốn hỗ trợ của huyện là 714.000.000 đồng (bảy trăm mười bốn triệu đồng).

(Chi tiết từng xã, thị trấn có phụ lục danh mục kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Giao Trưởng phòng Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện lập thủ tục cấp phát kinh phí nêu trên và hướng dẫn cho UBND các xã, thị trấn sử dụng kinh phí được cấp đúng theo quy định.

2. Giao Trưởng phòng Phòng Nông nghiệp & PTNT huyện kiểm tra việc tổ chức triển khai thực hiện của UBND các xã, thị trấn.

3. Giao Chủ tịch UBND xã, thị trấn: Phước Hưng, Phước Nghĩa, Phước Quang và thị trấn Diêu Trì sử dụng kinh phí đúng mục đích và báo cáo kết quả triển khai thực hiện cho UBND huyện (thông qua Phòng Nông nghiệp & PTNT và Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký

Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện; Trưởng phòng các Phòng: Tài chính – Kế hoạch; Nông nghiệp & PTNT huyện; Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện, Chủ tịch UBND xã, thị trấn: Phước Hưng, Phước Nghĩa, Phước Quang, thị trấn Diêu Trì và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CT, các PCT huyện;
- Lưu: VT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Kỳ Quang

Phụ lục:

Phân bổ kinh phí hỗ trợ cho UBND các xã, thị trấn kiên cố hóa kênh mương năm 2013 theo chính sách của Huyện và chính sách của tỉnh tại Quyết định số 3358/QĐ-UBND, ngày 12/11/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định

(Kèm theo Quyết định số: 3074 /QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2013 của Chủ tịch UBND huyện)

Đơn vị tính: 1000 đồng

TT	Xã, thị trấn, danh mục công trình	Địa điểm xây dựng	Chiều dài KCHKM (km)	Kinh phí phân bổ hỗ trợ	Trong đó		Ghi chú *(Hỗ trợ theo chính sách của UBND huyện)*
					Nguồn UBND tỉnh hỗ trợ theo chính sách tại Quyết định số 3358/QĐ-UBND, ngày 12/11/2013	Nguồn UBND huyện hỗ trợ theo chính sách	
1	**Xã Phước Nghĩa**		**0,962**	**174.200**	**78.000**	**96.200**	
1.1	Bê tông kênh mương nhà ông Cam-kênh tiêu Rộc xúm	Thôn Hưng Nghĩa	0,392	71.200	32.000	39.200	100 tr. đồng/1km
1.2	Bê tông kênh mương tiêu cây Da	Thôn Huỳnh Mai	0,087	14.700	6.000	8.700	100 tr. đồng/1km
1.3	Bê tông kênh mương cống ông lực-Trạm Y tế xã	Thôn Hưng Nghĩa	0,110	20.000	9.000	11.000	100 tr. đồng/1km
1.4	Kiên cố hóa kênh mương nội đồng tuyến từ giáp kênh N21- Cống cây Bàn (Giai đoạn 1)	Thôn Thọ Nghĩa	0,373	68.300	31.000	37.300	100 tr. đồng/1km
2	**Xã Phước Hưng**		**1,667**	**303.700**	**137.000**	**166.700**	
2.1	Kiên cố hóa kênh mương kết hợp giao thông nội đồng Lương Lộc - Tân Hội	Thôn Lương Lộc - Tân Hội	0,353	64.300	29.000	35.300	100 tr. đồng/1km
2.2	Bê tông kênh mương nội đồng thôn Tân Hội	Thôn Tân Hội	0,612	111.200	50.000	61.200	100 tr. đồng/1km
2.3	Bê tông kênh mương nội đồng thôn Quảng Nghiệp	Thôn Quảng Nghiệp	0,702	128.200	58.000	70.200	100 tr. đồng/1km
3	**TT Diêu Trì**		**0,402**	**239.112**		**239.112**	
3.1	Kiên cố hóa kênh mương vùng Bắc hạ, thôn Diêu Trì	Thôn Diêu Trì	0,402	239.112		239.112	35% chi phí XD

TT	Xã, thị trấn, danh mục công trình	Địa điểm xây dựng	Chiều dài KCHKM (km)	Kinh phí phân bổ hỗ trợ	Trong đó		Ghi chú *(Hỗ trợ theo chính sách của UBND huyện)*
					Nguồn UBND tỉnh hỗ trợ theo chính sách tại Quyết định số 3358/QĐ-UBND, ngày 12/11/2013	Nguồn UBND huyện hỗ trợ theo chính sách	
4	**Xã Phước Quang**		**0,604**	**212.578**		**212.578**	
4.1	KCHKM từ cống qua đường trước nhà ông Man Đức Thừa xuống giáp đường BTXM đi vào đội 9	Thôn Định Thiện Đông	0,604	212.578		212.578	35% chi phí XD
	Tổng cộng		**3,635**	**929.590**	**215.000**	**714.590**	